

Bản án số: 191/2026/HS-ST
Ngày: 13/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dương

2. Bà Lê Thị Phương Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Đỗ Đức Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh (số G, tỉnh lộ 8, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 201/2026/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2026/QĐXXST-HS ngày 31/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mộng T, sinh ngày 22/6/1990, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thẻ CCCD số 079190017859; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: Số D, ấp B, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Số A, ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Ngọc Á; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo không có anh chị em ruột, bị cáo chưa có chồng.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Năm 2024, bị Công an huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đi cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy P từ ngày 09/4/2024 đến ngày 27/3/2025.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/12/2025 đến nay. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị Mộng T là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại địa phương nơi cư trú theo Quyết định số 570/QĐ-CATTT ngày 28/3/2025 của Công an xã T (nay là Công an xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh với thời hạn quản lý từ ngày 27/3/2025 đến ngày 27/3/2026. Khoảng 11 giờ 00 phút

ngày 30/9/2025, bị cáo liên hệ 01 người đàn ông (chưa rõ lai lịch) mua 200.000 đồng ma túy loại Methamphetamine, tại khu vực chân cầu B thuộc xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bị cáo mang ma túy vừa mua được về nhà tại địa chỉ: Số A ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng một mình, bị cáo dùng chai nước tự chế thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi sử dụng bằng cách cho ma túy vào ống thủy tinh, dùng bật lửa hơi nóng cho đến khi ra khói rồi hít khói vào cơ thể. Khi sử dụng xong, bị cáo đã vứt bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào khu bãi rác phía sau nhà. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Đ đến nhà kiểm tra phát hiện bị cáo có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở để làm việc. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận trước đó đã mua 200.000 đồng ma túy từ người đàn ông (chưa rõ lai lịch) về để sử dụng một mình vào ngày 01/9/2025 với cách thức tương tự như trên.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với bị cáo của Trạm Y tế điểm 2 xã Đ – Trung tâm Y tế K ngày 30/9/2025 xác định: Bị cáo T dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo tại địa chỉ: Số A ấp A, xã Đ, TP ., kết quả: Không thu giữ được gì.

Tại Kết luận giám định số 6794/KL-KTHS ngày 08/10/2025 của Phòng K1 - Công an Thành phố H, kết luận: Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng (nước tiểu) được ký hiệu mẫu m cần giám định.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Vivo V23e 5G gắn sim số 0908462742, số Seri: 3440535256001XI, số Imei 1: 862464059321559, số Imei 2: 862464059321542.

Tại bản cáo trạng số 284/CT-VKSKV8 ngày 10/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử bị cáo Nguyễn Thị Mộng T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng: Nguyễn Thị Mộng T là đối tượng đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 570/QĐ-CATTT ngày 28/3/2025 của Công an xã T (nay là Công an xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh, với thời hạn quản lý từ ngày 27/3/2025 đến ngày 27/3/2026. Trong thời gian chấp hành quyết định quản lý, ngày 30/9/2025, Nguyễn Thị Mộng T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại địa chỉ số A ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội, cần truy cứu trách nhiệm hình sự để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi của Nguyễn Thị Mộng T đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2025); Tuyên bố cáo Nguyễn Thị Mộng T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mộng T từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo V23e 5G gắn sim số 0908462742, số Seri: 3440535256001XI, số Imei 1: 862464059321559, số Imei 2: 862464059321542, đã qua sử dụng.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mộng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ.

Bị cáo Nguyễn Thị Mộng T đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 570/QĐ-CATTT ngày 28/3/2025 của Công an xã T (nay là Công an xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh, với thời hạn quản lý từ ngày 27/3/2025 đến ngày 27/3/2026. Nhưng vào ngày 30/9/2025, bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, tại địa chỉ: Số A ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả giám định nước tiểu của bị cáo Nguyễn Thị Mộng T tìm thấy Methamphetamine.

Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Mộng T đã phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015, (đã được sửa đổi bổ sung năm 2025).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn nạn của xã hội, ma túy đã gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, làm huỷ hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Mặt khác, hành vi của bị cáo cũng đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại và chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, bản thân bị cáo đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt phù hợp, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự như phân lý lịch đã nêu.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Vivo V23e 5G gắn sim số 0908462742, số Seri: 3440535256001XI, số Imei 1: 862464059321559, số Imei 2: 862464059321542, đã qua sử dụng; bị cáo đã sử dụng điện thoại trên để liên hệ mua ma túy sử dụng, là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; xét thấy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[8] Xét cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mộng T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mộng T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2025.

2. Về vật chứng

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo V23e 5G gắn sim số 0908462742, số Seri: 3440535256001XI, số Imei 1: 862464059321559, số Imei 2: 862464059321542, đã qua sử dụng; (Vật chứng nêu trên được liệt kê theo Lệnh nhập kho vật chứng số G1859/LNK-CSMT ngày 24/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mộng T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo

Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 8 - Tp .;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an T;
- Phân trại Tạm giam H - Trại tạm giam số 2 - Công an T;
- Thi hành án dân sự T1;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (24b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan